

Bản án số: 56/2017/HS-PT
Ngày 03/8/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.
Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Minh Thư, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, Toà án nhân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/TLPT-HS ngày 26/6/2017 đối với bị cáo Hoàng Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo :*** **Hoàng Anh T**, sinh năm 1990; Trú tại: thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Bị cáo có mặt).

**** Người bị hại:*** Chị Trần Thị M, sinh năm 1997.
Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
Anh Hoàng Khắc C, sinh năm 1995.
Trú tại: thôn Q, xã T, huyện H, Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm giữa anh Vũ Thành Đ ở thôn S, xã S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, chị Vi Thị C ở thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và chị Trần Thị M ở thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên nên khoảng

20 giờ ngày 09/01/2017 anh Đ, chị C, chị M đã xảy ra xô sát với nhau tại phòng trọ của chị C ở thôn M, xã H, huyện L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị C điện thoại cho Hoàng Anh T ở thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (là anh họ của chị C, hiện cũng thuê phòng trọ tại thôn M, xã H, huyện L) và nói với T: *“Anh ơi sang cứu em với nó giết em rồi”*. Thấy vậy T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 22B1-92732 của anh Hoàng Khắc Ch rồi một mình điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của chị C. Khi đến nơi T thấy chị C, anh Đ và chị M đang xô sát với nhau. T liền đi vào trong phòng trọ của chị C rồi hô to: *“Tao là Công an nằm vùng của huyện L đây, tất cả đứng im không đánh nhau nữa”* thì chị M, chị C, anh Đ không xô sát với nhau nữa. T liền bắt chị M ngồi lên giường, lúc này chị M vẫn có lời lẽ chửi xúc phạm chị C. T liền gọi điện thoại cho 02 đối tượng T tự khai tên là Ma Công Ch ở huyện H, tỉnh Tuyên Quang và H ở huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến phòng trọ của chị C để can ngăn mọi người. Khi đến nơi T chỉ tay vào đối tượng tên Ch và nói: *“Đây cũng là Công an huyện L”*, sau đó T bảo chị C, anh Đ và đối tượng tên H đi ra ngoài. Trong phòng T đọc cho chị M viết bản tự khai có nội dung chị M có quan hệ tình cảm với anh Đ rồi bảo chị M, đối tượng Ch và chị C cùng ký vào tờ giấy trên. Sau đó T bảo Ch, H gọi xe taxi đưa chị C, anh Đ đi sơ cứu. Còn chị M, T bảo ngồi lên xe mô tô của T sau đó T chở chị M lên Công an huyện L để giải quyết. Chị M nghĩ T là Công an thật nên rất hoảng sợ và đã ngồi lên xe mô tô của T. Trên đường đi T có lời lẽ đe dọa chị M: *“Tội mày nặng lắm, phải phạt 3.500.000đ mà còn phải đi tù nữa”*. Chị M sợ hãi liền xin T không đưa lên Công an huyện L và hứa sẽ đưa số tiền 3.500.000đ cho T. Do không có tiền nên chị M đã xin T cho thu xếp và ngày mai sẽ đưa đủ số tiền trên cho T. T đồng ý rồi chở chị M về phòng trọ của chị M. Đến ngày 10 và 11/01/2017 T liên tục nhắn tin qua mạng xã hội Zalo và Facebook cho chị M và nói: *“08 giờ sáng mai sẽ gửi giấy triệu tập đến xã của em và công ty”*; *“Anh nói với mọi người rồi tội của em không nhẹ đâu”* mục đích đe dọa chị M bắt chị M phải đưa số tiền trên cho T. Chị M sợ bị mất danh dự nên đã chuẩn bị số tiền 3.500.000đ rồi hẹn T đến quán nước của gia đình ông Đỗ Văn M ở thôn C, xã H, huyện L để giao tiền. Khoảng 17 giờ ngày 11/01/2017, T điều khiển xe mô tô trên đến chỗ hẹn gặp chị M. Tại đây chị M đã đưa cho T số tiền 3.500.000đ, T cầm số tiền trên rồi cất vào túi áo khoác bên phải của mình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L kết hợp cùng Đoàn Công an khu công nghiệp A và Công an xã H phát hiện bắt quả tang đối với T. Vật chứng thu giữ gồm: tại túi áo khoác bên phải của T số tiền 3.500.000đ; tại túi quần sau bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn T và 01 đăng ký xe mô tô biển số 22B1-54572; tại túi quần bên phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen bên trong có 01 sim; tại cửa quán nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 22B1-92732.

Đối với 02 đối tượng T tự khai tên Ch và H đã có hành vi cùng T đến phòng trọ của chị C giả danh là Công an, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T 02 năm (hai năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2017 bị cáo Hoàng Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/7/2017 người bị hại chị Trần Thị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Hoàng Anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và nhanh chóng được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Anh T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2017 tại phòng trọ của chị Vi Thị C ở thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi giả danh là Công an để đe dọa, sau đó ép buộc chị Trần Thị M phải đưa số tiền 3.500.000 đồng cho T. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/01/2017 khi T nhận số tiền 3.500.000 đồng của chị M tại quán nước của gia đình ông Đỗ Văn M ở thôn C, xã H, huyện L thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử Hoàng Anh T về tội Cưỡng

đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự công cộng địa phương, do đó cần phải giành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng chính xác, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo nộp Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của mẹ để bị cáo và Huân chương kháng chiến hạng Nhì của bác ruột bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; tại phiên Toà phúc thẩm bị cáo thật sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và gây thiệt hại không lớn. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có căn cứ chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không xét.

[4] Bị cáo Hoàng Anh T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lý trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T; sửa phần quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2017.

2. Bị cáo Hoàng Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, VKS, CA huyện L;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSVA, THC, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu